

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

NGHỀ: MAY THỜI TRANG

Hà Nội, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 326/QĐ-CĐKT, ngày 26 tháng 7 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công Nghiệp Hà Nội)

Tên ngành, nghề	: May thời trang
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Mã ngành, nghề	: 6540205
Điều kiện đầu vào	: Tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương)
Thời gian đào tạo	: 2,5 năm - 3 năm

1. Giới thiệu chương trình

Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trình độ Cao đẳng có tay nghề vững vàng cho ngành công nghiệp dệt may, phục vụ sản xuất trực tiếp hoặc các dịch vụ khác của ngành may. Trang bị cho người học các kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề may nói chung và trong lĩnh vực may công nghiệp nói riêng. Người học có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc; có khả năng giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và có sức khoẻ.

Người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm hoặc tự tạo việc làm và tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu đào tạo:

** Về kiến thức:*

- Hiểu và trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;
- Hiểu và trình bày được phương pháp và công thức thiết kế các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy, áo Vest và áo Măng tô;
- Khắc phục được các sự cố xảy ra khi may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy và áo Vest;
- Phân tích được quy trình công nghệ may và phương pháp kiểm tra chất lượng các loại sản phẩm;
- Hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của Bộ Lao động TBXH.

** Về kỹ năng:*

- Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;
- Thiết kế, nháy mẫu được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy cơ bản trên phần mềm máy tính;
- Vận hành, sử dụng thành thạo được các thiết bị may. Cắt, may, được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket, váy, áo Vest đảm bảo đúng kỹ thuật. Phát hiện, xử lý được những sai hỏng, sự cố từ đơn giản đến phức tạp trong quá trình thiết kế và may sản phẩm;
- Xây dựng được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;
- Thực hiện, vận dụng được kỹ năng mềm và kỹ năng khởi nghiệp vào quá trình làm việc;
- Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng theo tiêu chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Năng lực sử dụng Tiếng Anh theo chuẩn đầu ra của CTĐT;
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, quản lý nhóm để giải quyết công việc chung.

* *Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

- Tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định của tổ chức;
- Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm trong quá trình làm việc;
- Chủ động đề xuất, áp dụng các kiến thức, kỹ năng nghề May thời trang vào học tập, lao động và các hoạt động khác;
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Rèn luyện trở thành người có đạo đức, có lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, có khả năng tự học hoặc tiếp tục học để nâng cao trình độ.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lập kế hoạch sản xuất, theo dõi tiến độ;
- Quản lý điều hành xưởng may;
- Thiết kế mẫu sản xuất;
- Kiểm soát kỹ thuật;
- May mẫu;
- Giám sát quy trình sản xuất;
- Giám sát triển khai sản xuất;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm QC; QA;
- Làm chủ mô hình sản xuất;
- Giác sơ đồ trên máy tính;
- Tính các loại định mức cho sản xuất;
- Kỹ năng khởi nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun : 28
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học : 92 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương : 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn : 1.845 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 724 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1.499 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1.	NLCB-01	Năng lực về chính trị, pháp luật
2.	NLCB-02	Năng lực về giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh

3.	NLCB-03	Năng lực tiếng anh
4.	NLCB-04	Năng lực tin học
5.	NLCB-05	Năng lực 5S; Văn hóa tổ chức; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.
6.	NLCB-06	Năng lực viết CV và phỏng vấn
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
7.	NLCL-01	Năng lực về thiết bị, vật liệu may công nghiệp
8.	NLCL-02	Năng lực về công nghệ may và thực hành công nghệ may 1
9.	NLCL-03	Năng lực về kỹ năng khởi nghiệp
10.	NLCL-04	Năng lực thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp
11.	NLCL-05	Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp
12.	NLCL-06	Năng lực về cơ sở thiết kế và quản lý chất lượng trang phục
13.	NLCL-07	Năng lực về thiết kế và thực hành thiết kế trang phục 1
14.	NLCL-08	Năng lực về thiết kế và thực hành thiết kế trang phục 2
15.	NLCL-09	Năng lực về công nghệ may và thực hành công nghệ may 2
16.	NLCL-10	Năng lực về xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may
17.	NLCL-11	Năng lực về thiết kế mẫu công nghiệp
18.	NLCL-12	Năng lực về thực hành công nghệ may 3
19.	NLCL-13	Năng lực về học kỳ doanh nghiệp
III	Năng lực nâng cao	
20.	NLNC-01	Năng lực về vẽ mỹ thuật
21.	NLNC-02	Năng lực về thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính
22.	NLNC-03	Năng lực về mỹ thuật trang phục
23.	NLNC-04	Năng lực về tổ chức sản xuất và định mức nguyên phụ liệu
24.	NLNC-05	Năng lực về giặt là công nghiệp
25.	NLNC-06	Năng lực về đồ họa thời trang
26.	NLNC-07	Năng lực về tiếng anh chuyên ngành
27.	NLNC-08	Năng lực về kỹ thuật soạn thảo văn bản

6. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ TN/BT/ TL	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	20	435	157	255	23
MH20002	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH201	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH21003	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MĐ11130	Tin học	3	75	15	58	2
MH14006	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	72	1845	556	1240	49
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	555	156	388	11
MH25001	Thiết bị may công nghiệp	2	30	29	0	1
MH 25002	Vật liệu may	2	30	29	0	1
MH25003	Cơ sở thiết kế trang phục	2	30	29	0	1
MH25004	Công nghệ may 1	3	45	43	0	2
MH09203	Kỹ năng khởi nghiệp	3	60	30	28	2
MĐ27001	Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp	8	360	0	360	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	40	1050	280	740	30
MH25005	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	29	0	1
MĐ25006	Thực hành công nghệ may 1	3	75	14	59	2
MH25007	Thiết kế trang phục 1	3	45	43	0	2
MĐ25025	Thực hành thiết kế trang phục 1	3	60	29	29	2
MH25009	Công nghệ may 2	3	45	43	0	2
MĐ25010	Thực hành công nghệ may 2	3	75	14	59	2
MH25011	Thiết kế trang phục 2	2	30	29	0	1
MĐ25012	Thực hành thiết kế trang phục 2	3	75	14	59	2
MH25013	Xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may	2	30	29	0	1
MĐ25014	Thiết kế mẫu công nghiệp	3	75	14	59	2

MĐ25015	Thực hành công nghệ may 3	3	60	29	29	2
MH25022	Học kỳ doanh nghiệp	10	450	0	450	0
II.3	<i>Môn học, mô đun tự chọn (chọn 4 trong 8 môn học/mô đun)</i>	12	240	120	112	8
MĐ25016	Vẽ mỹ thuật	3	60	30	28	2
MĐ25017	Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính	3	60	30	28	2
MĐ25018	Mỹ thuật trang phục	3	60	30	28	2
MĐ25019	Tổ chức sản xuất và định mức kinh tế kỹ thuật	3	60	30	28	2
MĐ25020	Giặt là công nghiệp	3	60	30	28	2
MĐ25021	Đồ họa thời trang	3	60	30	28	2
MH14012	Tiếng anh chuyên ngành	3	60	30	28	2
MH09304	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	60	30	28	2
Tổng cộng		92	2280	724	1499	57

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

- Thực hiện theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

- Đối với Mô đun Học kỳ doanh nghiệp có khối lượng 10 tín chỉ, gồm 2 phần: Thực tập chuyên môn và Thực tập tốt nghiệp.

- Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” được thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành xong tất cả các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn và tự chọn.

- Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của sinh viên trong Học kỳ doanh nghiệp được thực hiện theo đề cương Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” được khoa xây dựng và Hiệu trưởng phê duyệt.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa chuyên môn có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Các hoạt động ngoại khóa khác: Thực hiện theo các kế hoạch hành động của Đoàn Thanh niên của Nhà trường, theo kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ hoặc theo các chương trình do khoa chuyên môn chủ quản tổ chức.

- Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun

7.4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.4.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

- Quy chế ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-CĐKT, ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Chương trình đào tạo này được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ. Việc xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện với các điều kiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.6. Hướng dẫn về đào tạo tiên tiến.

- Chương trình đào tạo đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Bộ trưởng lao động – thương binh và xã hội.

- Phương thức tổ chức đào tạo: Được thực hiện kết hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp. Phần lý thuyết và thực hành cơ bản được thực hiện tại trường. Phần thực hành nâng cao và thực tập được thực hiện tại các doanh nghiệp.

- Chương trình đào tạo tiên tiến được điều chỉnh, cải tiến từ chương trình đào tạo đại trà nhằm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Máy thời trang trên môi trường

internet, cụ thể đó là hoạt động May thời trang với nhiều môn học chuyên sâu và thực tế như: Thiết kế và giác sơ đồ trên máy tính.

- Hội đồng xây dựng chương trình đã xác định dung lượng chương trình đào tạo ở mức độ hợp lý để không quá tải với người học, chú trọng vào đào tạo chuyên sâu các kỹ thuật May thời trang trong môi trường thực tế, tăng cường năng lực tiếng anh và năng lực thực hành nghề nghiệp, cải tiến phương thức đào tạo thông qua việc ứng dụng công nghệ 4.0, tăng thời lượng thực hành nghề nghiệp.

- Thời gian đào tạo của chương trình đào tạo tiên tiến có thể tốt nghiệp sau 2 năm đào tạo. Tuy nhiên, các môn học thuộc khối chuyên môn được thay đổi nhằm đưa sinh viên đi thực tế nhiều hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường, từ đó tỷ lệ thực hành các môn học chuyên môn cũng tăng lên hơn 10% so với chương trình đào tạo đại trà.

- Quyền lợi của người học: Sinh viên được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất đạt tiêu chuẩn nghề trọng điểm quốc gia tại Nhà trường và doanh nghiệp. Được các giảng viên và các chuyên gia giỏi giảng dạy, hướng dẫn. Được tiếp xúc, thực hành nghề trong môi trường thực tiễn giúp người học phát triển hết tiềm năng và có thể hành nghề sau khi tốt nghiệp, không cần đào tạo lại. Được cam kết đầu ra 100% với mức thu nhập cao và sinh viên được miễn phí chỗ ở.....

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề: May thời trang

Mã ngành, nghề: 6540205





